

**PHIẾU KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

Mã số:.....

**1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể:**

**a/ Tên thường gọi:**

Nghề màn

**b/ Tên gọi khác:**

Nghề màn điện/màn cơm/màn mực

**2. Loại hình:**

Nghề thủ công truyền thống.

**3. Địa điểm:**

Xã Tân Hiệp

**4. Chủ thể văn hóa:**

- Tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người: Những hộ làm nghề màn tại xã đảo Tân Hiệp - thành phố Hội An

- Những người đại diện:

**4.1. Ông Trần Nên**

Sinh năm: 1951

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Làm nghề màn điện, lưới kính.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An

**4.2. Ông Hồ Lên**

Sinh năm: 1960

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Làm nghề màn mực, lưới sưa, câu lớn.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An

**4.3. Ông Lê Lanh**

Sinh năm: 1958

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Làm nghề màn bò, câu.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An

**5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể:**

**a. Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể:**

Theo những hộ làm nghề màn hiện nay cho biết, nghề màn đã có từ lâu ở Cù Lao Chàm nhưng không biết chính xác thời gian ra đời của nghề màn. Có ý kiến cho rằng, truyền thống của nghề màn là của ngư dân Kim Bồng, xã Cẩm

Kim, sau này Cù Lao Chàm mới phát triển nghề này. Hiện ở Hòn Dài còn một làng thờ do dân Kim Bồng làm nghề mành ở vùng biển Cù Lao Chàm xây dựng để thờ.

Đa số quê gốc của những hộ làm mành hiện nay ở trong đất liền, cha mẹ của họ đã ra Cù Lao Chàm sinh sống vào khoảng từ năm 1960.

Theo ông Trần Nền - người lớn tuổi nhất hiện còn làm nghề mành ở Cù Lao Chàm cho biết, ông quê gốc ở Duy Hải - Duy Xuyên, ông theo cha mẹ ra Cù Lao Chàm năm 1965, từ trong quê, cha ông đã làm nghề mành, nghề lưới sưa và khi ra Cù Lao Chàm sinh sống thì gia đình ông vẫn làm 2 nghề này. Thời điểm đó ở Cù Lao Chàm có khoảng 32 hộ, có 5 → 6 ghe mành. Đến khoảng năm 1980 nghề mành phát triển mạnh nhất, có gần 30 ghe mành hoạt động.

Trước tiên ở Cù Lao Chàm làm nghề mành gai (*lưới làm bằng cây gai - chắp bả quay tơ thành giàn lưới mành*), sau đó chuyển qua mành chà (*mành chót*), rồi đến mành đèn (*đèn mang xông*). Đến khoảng năm 1978, mành điện (*dùng tiếp điện*) xuất hiện. Mành điện có nhiều loại mành điện, tên gọi liên quan tới từng loại cá đánh bắt, như mành com (*đánh cá com*), mành mực (*đánh mực*), mành bò (*đánh cá bò*). Nghề mành có phân biệt mành đôi và mành chiếc phụ thuộc vào số lượng ghe cùng hoạt động, mành đôi là có hai chiếc ghe mành cùng hoạt động, mành chiếc là có một chiếc ghe mành. Từ khi mành điện xuất hiện, nghề mành ở Cù Lao Chàm đánh bắt rất có hiệu quả, tuy nhiên khoảng 10 năm sau sản lượng đánh bắt của nghề mành ít lại và đến khoảng năm 1999, mành đôi không còn hoạt động nữa và chỉ còn mành chiếc, cho đến hiện nay ở Cù Lao Chàm chỉ còn khoảng 3 → 4 ghe mành chiếc còn hoạt động, tuy nhiên mức độ hoạt động không còn thường xuyên.

**b. Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể, không gian văn hoá liên quan:**

**\* Về hình thức biểu hiện:**

Nghề mành là một trong những nghề đánh bắt hải sản đòi hỏi tương đối nhiều nhân lực, không thể làm riêng lẻ hộ gia đình được. Thời gian làm nghề mành điện hiện nay vào khoảng từ 5h chiều đến 6h sáng hôm sau.

Quy trình hoạt động của nghề mành trải qua nhiều công việc tương đối vất vả, người làm nghề phải có kinh nghiệm, có sức khỏe. Đối với mành đôi và mành chiếc có sự khác nhau trong quy trình thực hiện, mành đôi vì có 02 ghe cùng hoạt động nên cần khoảng 12 người làm, còn mành chiếc chỉ cần 6 → 7 người làm.

Đối với nhóm nghề đánh bắt hải sản, đặc biệt đối với nghề mành là một nghề hoàn toàn làm thủ công, mặc dù gần đây, vào khoảng từ năm 1998 đã có một số máy móc, thiết bị hiện đại: máy tầm ngư, máy định vị được sử dụng

trong hoạt động nghề, tuy nhiên đó chỉ là những phương tiện hỗ trợ, còn sức người vẫn là yếu tố quan trọng. Vì thế, để hoạt động nghề này thì các chủ ghe phải kêu thêm người để đi bạn và cách tính ăn chia như sau (*đối với màn hình đôi*): Tổng tiền sẽ để dồn tính theo tháng, sau khi tính hao tổn tất cả rồi sẽ chia làm 2 phần: bạn 50 (*kể cả 02 chủ ghe tới và ghe lui*), chủ ghe 50 sẽ chia cho ghe tới 03 phần, ghe lui 3 phần, giàn màn hình 04 phần, giàn điện 02 phần.

**\* Về quy trình thực hành nghề:**

- Đối với màn hình chiếc: Thời gian hoạt động từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Bắt đầu từ tháng 10, ngư dân làm nghề lo sửa soạn điện đài, lưới màn, ghe màn...

Quy trình hoạt động: Chạy ghe ra địa điểm đánh bắt → neo ghe → thả bè điện xuống nước và nổ điện cho sáng → để khoảng 3 giờ đồng hồ → thả nghề (*thả giàn màn hình*) → đưa điện vào giàn màn → kéo màn lên → lấy vớt xúc cá. Sau đó, hoạt động này lặp lại ở một vị trí khác (*cách 100m → 200m*) hoặc vị trí cũ nếu như nhận thấy chỗ đó vẫn còn mực, cá. Một đêm làm khoảng 2 → 3 mẻ như vậy, nếu nhiều thì 4 mẻ lưới.

Để hoạt động nghề màn hình (*màn hình chiếc*) cần 6 người làm: 05 người trên ghe (*01 người lái, 01 người chèo mũi, 01 người kéo dây điện, 02 người trải lưới và kéo lưới*) và 01 người bơi thúng điện ở dưới nước. Khi neo ghe, nổ điện, thả bè điện và để khoảng 3 giờ đồng hồ (*hoặc khi thấy mực, cá đến nhiều là được - thể hiện qua máy tầm ngư*), khi thấy cá vào giàn điện trên ghe nhiều thì kéo bè vào gần ghe rồi cúp điện trên ghe để cá tụ về bè điện, sau đó hai người (*01 người trước mũi và 01 người sau lái*) bắt đầu giăng nghề (*giăng màn hình*). Khi giăng màn hình xong thì cho người xuống coi lưới đã nở đều chưa (*xem giàn màn hình đã trải rộng ra hết chưa*) hoặc không cần mà cho 01 người trên ghe dùng đèn pin để quan sát. Tiếp đó, người bơi thúng dưới nước kéo bè điện vào giàn màn, người này đòi hỏi phải giỏi, có kinh nghiệm và phải quan sát kỹ chứ không cá sẽ đi ra ngoài hết không vào giàn màn. Sau cùng là kéo màn lên và vớt cá, mực.

- Đối với màn hình đôi: Gồm có 02 ghe màn hình cùng hoạt động một lúc, gồm có ghe tới và ghe lui. Khi đi đánh bắt, ghe tới chạy trước, ghe lui chạy sau, đến một vị trí nào đó để hoạt động thì ghe tới neo trước, ghe lui gióng trên đầu nước ghe tới để neo, đến tới 2 ghe bắt đầu nổ điện, chờ cho cá tới (*tùy theo từng loại cá*), khi thấy cá tới, ghe tới lên đèn báo hiệu (*đèn màu xanh hoặc màu đỏ*) cho ghe lui biết, khi đó ghe lui nổ điện trong thúng và cho thúng điện xuống nước, cầm về sau lái ghe lui, ghe lui tắt điện để cá tụ về thúng, có 01 người ở trên thúng điện thả rê về ghe tới để cá đi theo thúng điện, sau đó lái ghe tới quyết định tắt điện ở ghe tới, khi đó cá tập trung vào thúng điện, ghe tới ra lệnh kéo neo nổ máy chuẩn bị trải (*buông*) nghề, tiếp đó người lái cầm lái ghe, 01 người cầm chèo mũi để giữ ghe không bật vào lưới, 02 người bắt đầu trải nghề (*01*

người trước và 01 người sau phang lòng), 01 người vớt dây đòi qua ghe lui (người này rất quan trọng, đòi hỏi phải có sức khỏe, kỹ thuật và quen tay chứ không sẽ không vớt dây đòi chính xác được), sau đó 2 ghe rạt miệng mảnh cho thẳng (mở rộng miệng mảnh ra). Khi đó, trên ghe lui có 03 người, 01 người xuống thúng để xem lưới mảnh (cầm máng gánh ghe lui), thuyền tới cũng có 01 người xuống thúng cầm máng bên lái, sau đó 02 người trên thúng gánh mũi và gánh lái báo hiệu (bằng đèn pin chớp quay tròn) để cho thúng điện đưa vào giàn mảnh, khi thúng điện tới thì 2 thúng báo hiệu bằng cách đưa đèn pin lên và la lên: kéo đi, để 2 ghe tới và ghe lui áp sát vào, ghe lui vớt dây đòi mũi qua ghe tới, rồi ghe tới vớt dây gánh qua ghe lui để ghe lui dắt ghe tới để 2 ghe ngang bằng để thu nghề lên ghe tới, khi đó ghe tới nói kèm ghe vào và ghe tới sang cá qua ghe lui để chạy ghe đi bán, còn ghe tới kéo thúng điện lên.

Như vậy, quy trình hoạt động của nghề mảnh đôi phức tạp hơn vì hoạt động 2 ghe vì thế sản lượng cũng nhiều hơn.

**\* Các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể và không gian văn hoá liên quan:**

Đối với nghề mảnh điện đánh bắt được nhiều loại cá: cá com (nhiều nhất), cá nục, cá kinh, cá đồ lẩn, cá ngân, cá má, cá sòng, cá trích, cá trác, cá chim đen, cá chim trắng, cá hồ, cá rựa, cá xước, cá ngừ; Đối với mảnh mực thì đánh bắt mực là chủ yếu; Mảnh bò thì bắt cá bò, cá sòng... chủ yếu là cá lớn, đánh bắt ở khu vực xa (sau Lao).

Để hoạt động nghề này thì cần những công cụ, phương tiện của nghề (đối với mảnh chiếc): 01 ghe (30m), 01 máy điện (15CV) - máy ghe, 02 thúng chai (5 thước), 40 → 50 tiếp điện thước 2, đèn báo hiệu (bóng đèn đỏ, để báo hiệu cho rồi biết ra mua cá), giàn mảnh (50m), 02 vợt, 15 → 20 rổ đựng cá, ghim, nhợ (dùng để vá lưới), máy tầm ngư, radio, bộ đàm. Đối với những công cụ, phương tiện này đa số là mua. Riêng một số máy móc, thiết bị mới có từ khoảng những năm 90 cho đến nay.

Từ trong hoạt động nghề nghiệp nói chung thì hầu như ai cũng có kinh nghiệm trong nghề của mình, vì thế đối với nghề mảnh cũng vậy. Qua quá trình hoạt động, những ngư dân đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm như kinh nghiệm đi biển, đoán xem thời tiết khi nào trời êm, khi nào có gió, đoán nơi nào/lúc nào cá nhiều, cá ít. Chẳng hạn như, con cá bè có nhiều ở hòn Khô, hòn Tai. Từ tháng 6 → 8 cá xuống (đánh ở khu vực Bãi Bắc đi lên), tháng 2 → 5 cá lên từ Bãi Hương → Bãi Bìm → hòn Mồ → hòn Dài...

Đồng thời, trong quá trình lao động, những người hành nghề cũng có nhiều kiêng cử. Đầu mùa phải có cúng ở cội sào (chỗ neo ghe), sau đó chạy ghe ra chỗ hay đánh bắt, thả điện lên khi chuẩn bị thả giàn mảnh xuống thì có cúng thêm một lần nữa. Đến mùng 10/8.11 cũng mãn mùa tại nhà, cúng ở ghe và hàng

năm có tham gia cúng tại lăng Ông Ngự theo hai lệ xuân thu nhị kỳ. Đồng thời, khi đi làm nghề người ta cũng có kiêng cử, chẳng hạn như khi đi mở hàng không để ghe nào chạy ngang qua trước mũi, vì quan niệm như vậy là hút hết lộc của mình...

Trước đây, khi nghề mành phát triển thì nghề này đã hình thành vạn nghề mành khoảng gần 20 người, hàng năm cúng vạn vào ngày 4/4 và 2/8. tại lăng Ông Ngự - Bãi Làng. Vạn mành gồm có 3 tổ (*mỗi tổ khoảng 10 ghe*), mỗi năm mỗi tổ thay phiên nhau để lo cúng vạn. Trong vạn có bầu chánh vạn, 02 phó chánh vạn, thư ký và thủ quỹ. Cùng với sự suy giảm của nghề mành, từ năm 2005 vạn nghề đã không còn hoạt động nữa.

### **c/ Hiện trạng di sản văn hoá phi vật thể:**

Hiện ở Cù Lao Chàm còn 03 hộ làm nghề mành điện (*chưa khảo sát ở Bãi Hương*): Trần Nền, Hồ Lên, Lê Lanh ở Bãi Làng. Hiện nay, các hộ này chủ yếu làm mành mực và mành bò. Nhìn chung, so với trước đây, khoảng những năm 80 ở Cù Lao Chàm có khoảng gần 30 ghe mành hoạt động nhưng hiện nay chỉ còn 03 ghe, như vậy nghề mành ở Cù Lao Chàm đã giảm đi đáng kể và gần như không còn hoạt động. Hiện những hộ còn đang hoạt động nhưng mức độ không còn thường xuyên như trước vì đa số những hộ này ngoài làm nghề mành còn làm nghề lưới, nghề câu... Và hiện tại ở Cù Lao Chàm chỉ còn làm mành chiếc, không còn làm mành đôi. Mỗi ghe mành chiếc có khoảng 5 → 6 người làm, thường thì chủ ghe phải kêu thêm từ 4 → 5 bạn mành.

Theo những hộ làm nghề, mức thu nhập của nghề mành hiện nay cũng rất thấp hơn so với trước và không ổn định, vì do chi phí cao (*tốn dầu, tốn điện...*) nhưng sản lượng đánh bắt không nhiều.

### **d/ Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một của di sản văn hoá phi vật thể:**

Mặc dù nghề đánh bắt thủy hải sản ở Cù Lao Chàm nói chung, nghề mành điện nói riêng đã có sự tiến triển trong công nghệ, thiết bị, tuy nhiên ít nhiều vẫn còn mang tính thủ công, nhỏ lẻ, vì thế lợi nhuận đem lại cho ngư dân không cao. Theo ý kiến của người dân địa phương, sản lượng khai thác hiện nay giảm nhiều so với trước, do nhiều nguyên nhân như phạm vi đánh bắt, môi trường, phương tiện,... Bên cạnh đó, sản lượng thu nhập ít cũng có một nguyên nhân tác động rất lớn mà theo đa số ngư dân cho rằng đó là do một số tàu thuyền ở các khu vực lân cận như tàu Quảng Ngãi, Tam Kỳ,... vào ngư trường xung quanh đảo Cù Lao Chàm dùng những động cơ, máy móc, thiết bị tối tân, có công suất lớn để đánh bắt cá, dẫn đến sản lượng cá ngày càng thu hẹp về số lượng cũng như chất lượng.

Hơn nữa, nghề mành cần nhiều người làm nhưng hiện ở Cù Lao Chàm không có nhân lực để làm, hiện tại để kêu bạn đi mành rất khó. Vì đa số hộ có

điều kiện đều sắm ghe nhỏ để làm nghề riêng lẻ hoặc do sự chuyên đôi cơ cấu nghề...

## **6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể với đời sống cộng đồng:**

### **a. Giá trị lịch sử - văn hoá:**

Cù Lao Chàm với vị thế là vùng đảo, cùng với nguồn tài nguyên rừng và biển phong phú nên từ thời Tiền Sơ sử đã có con người sinh sống. Tại đây, bên cạnh nông nghiệp, lâm nghiệp thì ngư nghiệp là sinh kế chính của người dân địa phương. Vì thế, đánh bắt thủy hải sản là nghề có truyền thống lâu đời, gắn liền với đời sống của cư dân xã đảo từ bao đời nay, trong đó nghề mành là một trong những nghề đã góp phần làm phong phú, đa dạng nhóm nghề đánh bắt hải sản ở Cù Lao Chàm.

Với những phương thức đánh bắt, kinh nghiệm, kiên cữ cùng với những tục lệ, tín ngưỡng trong hoạt động của nghề mành đã góp phần làm nên một đặc trưng văn hóa biển đảo của Cù Lao Chàm.

### **b. Giá trị kinh tế:**

Mặc dù nghề này có sự suy giảm về số lượng người hoạt động, tuy nhiên với mức thu nhập bình quân đảm bảo cho những người làm, đã tạo điều kiện để giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận cư dân ở đây.

Đồng thời, với những sản phẩm của nghề đã làm tăng sản lượng thủy hải sản của địa phương nói riêng, của tỉnh Quảng Nam nói chung, góp phần vào sự phát triển kinh tế của cả Tỉnh.

## **7. Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể:**

Nghề mành điện ở Cù Lao Chàm là một nghề thủ công truyền thống vì thế cần phải nghiên cứu để tìm hướng bảo tồn, phát triển lại nghề này.

Cần có ý kiến để hạn chế, ngăn cấm việc đánh bắt bằng điện cao áp của những tàu thuyền ở Quảng Ngãi, Tam Kỳ... vào vùng biển xung quanh đảo Cù Lao Chàm.

## **8/ Những thông tin khác có liên quan:**

\* Một số câu đối đáp liên quan đến nghề mành:

*“Ung anh nghề biển là quê*

*Lên ga nổ máy chán hê bạc tiền”*

*“Em ơi hãy lấy nhà mành*

*Lên ga xuống lái chán hê bạc tiền”*

Đây là những câu đối đáp nói về sự giàu có của những hộ làm nghề mành trước đây.

**9. Thông tin về người lập phiếu kiểm kê:**

Họ và tên: Trần Thị Lệ Xuân

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý Di tích, thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Việt Nam học

Địa chỉ liên lạc: 10B - Trần Hưng Đạo - thành phố Hội An.

Email: [Lexuan82@gmail.com](mailto:Lexuan82@gmail.com)

*Hội An, ngày 05 tháng 12 năm 2014*

**Người lập phiếu**

*(Đã ký)*

**XÁC NHẬN  
CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ**

**Trần Thị Lệ Xuân**